**Ngày soạn: 6 / 3 / 2024**

**Ngày kiểm tra: 15/3/2024**

**TIẾT 103, 104: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN TOÁN 8**

*Thời lượng: 90 phút*

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:** Kiểm tra mức độ nhận thức và khả năng vận dụng kiến thức của học sinh sau khi học xong nửa học kì II về các chủ đề đã học:

- Phần số học: Một số yếu tố thống kê và xác suất

**-** Phần hình học: Đoạn thẳng; Độ dài đoạn thẳng; Điểm và đường thẳng; Trung điểm của đoạn thẳng;.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: thông qua hoạt động làm bài tập sử dụng kiến thức đã học để nhận biết, lập luận, giải thích hợp lí các vấn đề toán học.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: thông qua hoạt động làm bài tập sử dụng các kiến thức, kĩ năng toán học đã học.

- Năng lực mô hình hóa toán học: thông qua hoạt động làm bài tập có vấn đề thực tiễn gắn với kiến thức và nội dung đã học.

- Năng lực giao tiếp toán học: thông qua các hoạt động làm bài tập sử dụng kiến thức đã học để nhận biết chuyển đổi ngôn ngữ đọc, viết số, đọc hiểu thông tin ...

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: thông qua hoạt động làm bài tập vẽ hình hoặc có thao tác tính toán phải sử dụng máy tính cầm tay,...

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: nỗ lực thực hiện các bài tập của đề kiểm tra

- Trách nhiệm: cố gắng thực hiện làm bài đạt kết quả tốt.

- Trung thực: nghiêm túc trong làm bài

**II. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá**

1. Xác định thời điểm đánh giá: giữa học kỳ II

2. Xác định phương pháp, công cụ:

- Phương pháp: Kiểm tra viết.

- Công cụ: Câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra.

**III. Lựa chọn, thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá.**

**1. Cấu trúc của đề.**

- Số lượng: 03 đề

- Đề gồm 2 phần: Trắc nghiệm khách quan (TN) và Tự luận (TL).

+ Phần TNKQ 3 điểm.

+ Phần TL có 7 điểm

- Thời gian làm bài: 90 phút.

**2. Ma trận đề:**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: TOÁN – LỚP 8**

**Năm học: 2023-2024**

**A. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – TOÁN 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| ***Nhận biết*** | | ***Thông hiểu*** | | ***Vận dụng*** | | ***Vận dụng cao*** | |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |  |
| **1** | ***Định lí Thalès trong tam giác***  ***(8 tiết-3 điểm )*** | ***Định lí Thalès trong tam giác*** | 4 (C1-4)  1đ |  |  | 1(C17)  0,5đ |  | 1(C13)  0,5đ |  | 1 | **30%** |
| **2** | **Một số yếu tố thống kê và xác suất**  **(17 tiết-7 điểm)** | ***Thu thập và tổ chức dữ liệu***  ***(8 tiết )*** | 2 (C5,6)  0,5đ |  |  | 1(C15)  2,25đ |  |  |  |  | **70%** |
| ***Phân tích và xử lí dữ liệu***  ***(3 tiết)*** | 2 (C7,8)  0,5đ |  |  | 1(C16)  3,5đ |  |  |  |  |
| ***Một số yếu tố xác suất***  ***(6 tiết)*** | 4(C9-C12)  1đ |  |  |  |  | 1(C14)1.5đ |  |  |
| ***Tổng: Số câu***  ***Điểm*** | | | **12**  **3đ** |  |  | **3**  **4đ** |  | **2**  **2đ** |  | **1**  **1đ** | **18**  **10 đ** |
| ***Tỉ lệ*** | | | **30%** | | **40%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |

**B. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **1** | ***Định lí Thalès trong tam giác (8 tiết-3,0)*** | ***Định lí Thalès trong tam giác*** | **Nhận biết:**  **– Nhận biết được định nghĩa đường trung bình của tam giác.** | **TN**  **4(C1-4)**  **1 điểm** |  |  |  |
| **Thông hiểu**  **- Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác (đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh đó).**  – Giải thích được định lí Thalès trong tam giác (định lí thuận và đảo).  – Giải thích được tính chất đường phân giác trong của tam giác. |  | TL  1(C17)  0,5 **điểm** |  |  |
| **Vận dụng:**  **– Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès.**  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với việc vận dụng định lí Thalès (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí). |  |  | TL  1(C13)  0,5 **điểm** |  |
| **Vận dụng cao:**  **– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn *(phức hợp, không quen thuộc)* gắn với việc vận dụng định lí Thalès** |  |  |  | TL  1(C18)  1 **điểm** |
| 2 | **Thu thập và tổ chức dữ liệu (7 tiết - 2,75 đ)** | ***Thu thập, phân loại,  tổ chức dữ liệu theo các tiêu chí cho trước*** | **Vận dụng:**  – Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau: văn bản; bảng biểu; kiến thức trong các lĩnh vực giáo dục khác (Địa lí, Lịch sử, Giáo dục môi trường, Giáo dục tài chính,...); phỏng vấn, truyền thông, *Internet*; thực tiễn (môi trường, tài chính, y tế, giá cả thị trường,...).  – Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản (ví dụ: tính hợp lí trong các số liệu điều tra; tính hợp lí của các quảng cáo,...). |  |  |  |  |
| ***Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ*** | **Nhận biết:**  **– Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn. Từ đó, nhận biết được số liệu không chính xác trong những ví dụ đơn giản.** | **TN**  **2(C5,6)**  **0,5 điểm** |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  **– Mô tả được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác** |  | TL  1(C15)  2,25 **điểm** |  |  |
| **Vận dụng:**  – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*).  – So sánh được các dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu. |  |  |  |  |
| 3 | **Phân tích và xử lí dữ liệu 4 tiết -1,75 điểm)** | ***Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có*** | **Nhận biết:**  **– Nhận biết được mối liên quan giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 8 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 8, Khoa học tự nhiên lớp 8,...) và trong thực tiễn.** | **TN**  **2(C7,8)**  **0,5 điểm** |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  **– Phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*).** |  | TL  1(C16)  1,25 **điểm** |  |  |
| **Vận dụng:**  – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). |  |  |  |  |
| 4 | **Một số yếu tố xác suất (6 tiết-2,5đ)** | ***Mô tả xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó*** | **Nhận biết:**  **– Nhận biết được mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó thông qua một số ví dụ đơn giản.** | **TN**  **4(C9,10,11,12)**  **1 điểm** |  |  |  |
| **Vận dụng:**  **– Sử dụng được tỉ số để mô tả xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.** |  |  | **TL**  **1(C14)**  **1,5 điểm** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT SA PA**  **TRƯỜNG PTDTBT THCS SUỐI THẦU**   |  | | --- | | **ĐỀ I (gồm 4 trang 18 câu)** | | **KIỂM TRA KHẢO SÁT GIỮA HỌC KỲ II**  **MÔN: TOÁN 8**  **THỜI GIAN: 90 PHÚT** |

**Họ và tên:………………………..…………….SBD……………..Lớp………………...**

**I. Trắc nghiệm: (3 điểm) Hãy khoanh tròn vào đáp án em cho là đúng nhất**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:** Cho hình vẽ: Đoạn thẳng  là đường trung bình của tam giác nào?  **A.**   **B.**  **C.**   **D.** |  |

**Câu 2.** Cho các hình vẽ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Hình 1* | *Hình 2* | *Hình 3* | *Hình 4* |

Đoạn thẳng  là đường trung bình của tam giác  trong hình vẽ nào?

**A.** *Hình 3*  **B.** *Hình 2*  **C.** *Hình 1* **D.** *Hình 4*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 3:** Cho tam giác ABC như hình vẽ, biết D, E thứ tự là trung điểm của AB, BC. Độ dài đoạn thẳng DE bằng:  A. 1cm B. 2,5cm  C. 2cm D. 1,5cm |  |
| **Câu 4.** Cho hình vẽ: Đoạn thẳng nào là đường trung bình của tam giác  ?  A.  B.  C.  D. |  |

**Câu 5:** Thống kê số lượng học sinh từng lớp ở khối 8 của một trường THCS dự thi hết học kì I môn Toán. Số liệu nào trong bảng bên là không hợp lí?:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Số học sinh dự thi** |
| **8A** | 40 | 40 |
| **8B** | 41 | 40 |
| **8C** | 43 | 39 |
| **8D** | 44 | 50 |

|  |  |
| --- | --- |
| A. Số học sinh dự thi lớp 8D | B. Số học sinh dự thi lớp 8C |
| C. Số học sinh dự thi lớp 8B | D. Số học sinh dự thi lớp 8A |

**Câu 6:** Để thu thập số liệu về thời gian chơi thể thao trong một ngày của một số bạn trong lớp, An đã phỏng vấn 4 bạn và ghi lại kết quả như sau: 1 giờ; 0,5 giờ; 20 giờ; 1,5 giờ. Trong dãy số liệu đó có giá trị nào không hợp lí?

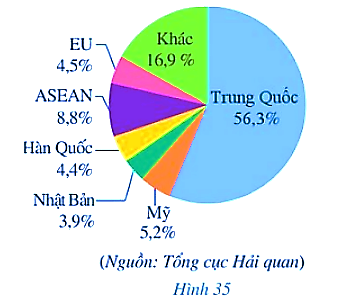
**A.** 1 giờ **B.** 0,5 giờ **C**. 20 giờ **D**. 1,5 giờ

**Câu 7.**Diện tích của năm tỉnh *Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông* và *Lâm Đồng* được thống kê ở bảng sau :

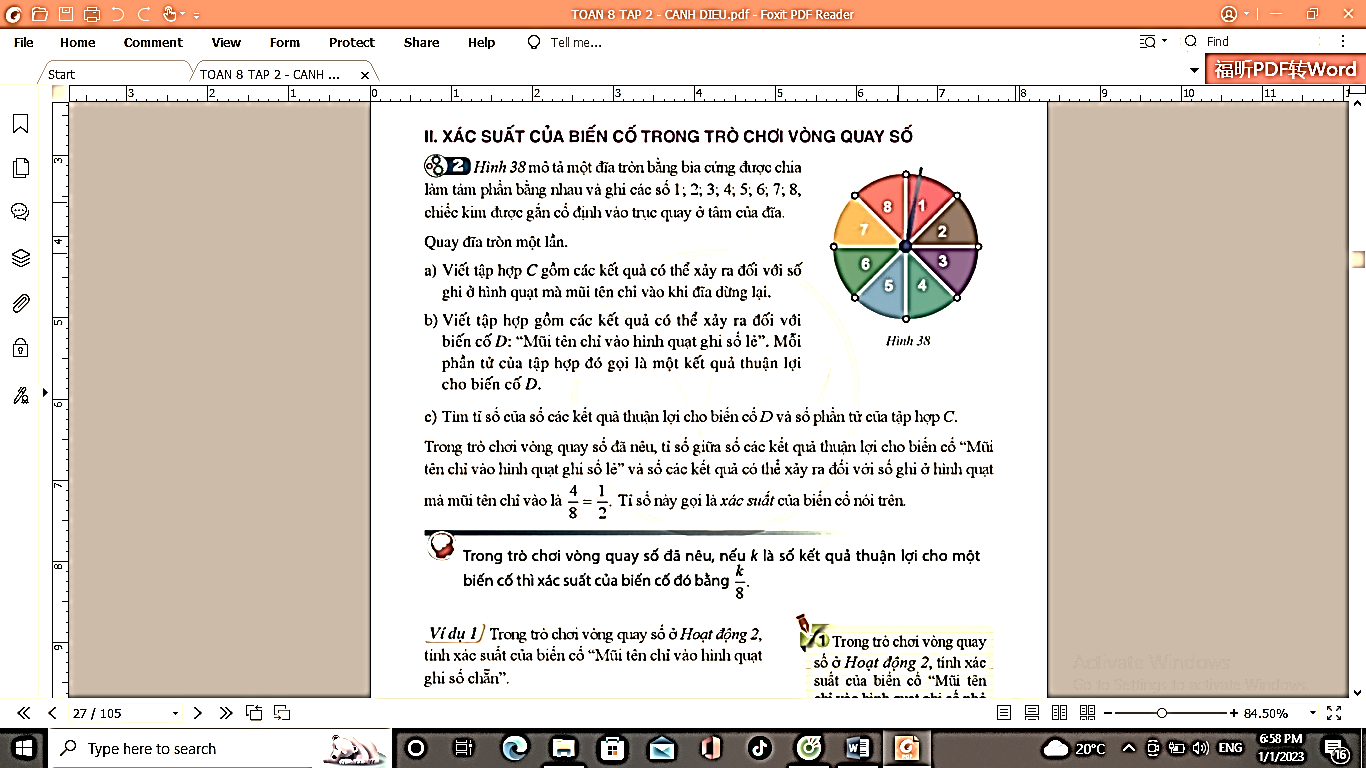
|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỉnh** | **Kon Tum** | **Gia Lai** | **Đăk Lăk** | **Đăk Nông** | **Lâm Đồng** |
| Diện tích  (km) | 9 674 | 15 510 | 13 030 | 6 509 | 9 783 |

Tổng diện tích năm tỉnh trên bằng bao nhiêu phần trăm diện tích miền Nam Việt Nam *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*, biết diện tích miền Nam Việt Nam là 77 700 km ?

1. 70%. **B.** 75%. **C.** 80%. **D.** 85%.

**Câu 8.** Biểu đồ hình quạt tròn ở Hình bên biểu diễn cơ cấu thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam năm 2020. Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Trung quốc gấp khoảng bao nhiêu lần thị trường Nhật Bản?

**A.**12 lần. **B.**14 lần. **C.**16 lần. **D.**18 lần.

**Câu 9.** Một đĩa tròn bằng bìa cứng được chia làm tám phần bằng nhau và ghi các số 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6 ; 7 ; 8 chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa. Xác suất của biến cố *“Chiếc kim chỉ vào hình quạt ghi số chẵn”* là

**A**. **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 10.** Xác suất thực nghiệm của biến cố *“ Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N”* trong trường hợp : *Tung một đồng xu 32 lần liên tiếp , có 12 lần xuất hiện mặt N* là:

**A**.. **B**.  . **C**. . **D**. .

**Câu 11:** Bạn Nam tung một đồng xu cân đối và đồng chất 20 lần, có 13 lần mặt ngửa. Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt sấp xuất hiện”* là:

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 12:** Gieo một xúc xắc 20 lần liên tiếp, có 4 lần xuất hiện mặt 3 chấm. Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 3 chấm”* là

**A.**  **B. **  **C. **. **D. **.

**II. Tự luận (7 điểm)**

***Câu 13:*** *(0,5 điểm)*Tìm x, trong hình sau.



***Câu 14***: (1,5 điểm) Một hộp có *1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng tím và 1 quả bóng vàng;* các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn Hà lấy ngẫu nhiên 1 quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra và bỏ lại quả bóng đó vào hộp.

Trong *32* lần lấy bóng liên tiếp, có 5 lần lấy được quả bóng màu xanh, 7 lần lấy được quả bóng màu đỏ, 9 lần lấy được quả bóng màu vàng.

a/ Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu đỏ*”.

b/ Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu tím*”.

***Câu 15*.** (2,25 điểm) Số lớp học phổ thông tại thời điểm 30/9/2021 của tỉnh Gia Lai gồm tiểu học gồm 5735 phòng học; trung học cơ sở gồm 2692 phòng học; trung học phổ thông gồm 1039 phòng học học.

a/ Hãy lựa chọn biểu đồ thích hợp để biểu diễn dữ liệu trên.

b/ Hãy hoàn thiện biểu đồ của hình sau để nhận được biểu đồ cột biểu diễn số lớp học phổ thông của tỉnh Gia Lai. *(Nguồn : Niêm giám thống kê 2021, NXB Thống kê , 2021).*

***Câu 16*: (1,25 điểm)** Đánh giá kết quả điểm thi môn toán trong học kì I của học sinh khối 8 của một trường THCS tại Sa Pa được thống kê theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt |
| Số học sinh | 8 | 22 | 15 | 3 |

a, Khối 8 có bao nhiêu học sinh?

b, Trong học kì 1 GV môn toán của lớp thông báo: Tỉ lệ học sinh đạt điểm thi đánh giá ở mức tốt và khá so với học sinh cả lớp là trên 58,9%. Thông báo đó của GV dạy môn toán có chính xác không?

***Câu 17:*** (0,5 điểm) Cho , có Alà đường trung tuyến, các điểm N, P phân biệt thuộc cạnh AB sao cho AP=PN=NB. Gọi Q là giao điểm của AM và CP. Chứng minh: **MN //CP.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Câu 18:* (1 điểm)** [Toà nhà Bitexco Financial *(hay tháp tài chinh Bitexco)* được xây dụng tại trung tâm Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Toà nhà có 68 tầng *(không kể các tầng hầm)*. Biết rằng khi toà nhà có bóng MP in trên mặt đất dài 47,5 m, thì cùng thời điểm đó một cột cờ AB cao 12 m có bóng AP in trên mặt đất dài 2,12 m *(như hình bên)* . Tính chiều cao MN của toà nhà theo đon vị mét *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*.](https://vietjack.me/toa-nha-bitexco-financial-hay-thap-tai-chinh-bitexco-duoc-xay-dung-tai-189934.html) |  |

**……………………………………….Hết…………………………………………**

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM ĐỀ I**

**I. Trắc nghiệm: (3 điểm) Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **B** | **B** | **A** | **C** | **A** | **B** | **D** | **A** | **A** | **A** |

**II. Tự luận (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Kết quả** | **Thang điểm** |
| **13** | Theo hình vẽ vì a//BC nên áp dụng định lí thaslet ta có | **0,25**  **0,25** |
| **14** | Vì Trong *32* lần lấy bóng liên tiếp, có 5 lần lấy được quả bóng màu xanh, 7 lần lấy được quả bóng màu đỏ, 9 lần lấy được quả bóng màu vàng.  a. Xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu đỏ*” Là  b. Số quả bóng màu tím được lấy ra là 32 – 5 – 7 - 9 = 11 quả  Vậy xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu tím*” là | 0,75  0,25  0,5 |
| **15** | **a. Ta lựa chọn biểu đồ hình cột để biểu diễn dữ liệu trên**  **b.**  1039  2692  5735  THPT  TH  THCS | **1 ,0**  1,25 |
| **16** | a. Khối 8 có tổng số học sinh là  8+ 22+15+3 = 48 (Học sinh)  b. Số học sinh tốt, khá của khối 8 là: 8+ 22=30 (Học sinh)  Tỉ lệ phần trăm số học sinh tốt, khá của khối 8 là    Vậy thông báo của GV dạy toán là chính xác | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **17** | Ta có AP = PN = NB = AB  => N là trung điểm của BP  Mà AM là đường trung tuyến  => M là trung điểm của BC  => MN là đường trung bình của tam giác BPC  => MN //CP. | 0,25  0,25 |
| **18** | Tòa nhà MN và cột cờ AB cùng vuông góc với mặt đất nên MN // AB.  Xét ∆MNP với MN // AB, ta có:  (hệ quả định lý thalets)    Vậy chiều cao MN của toà nhà là 269 m. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT SA PA**  **TRƯỜNG PTDTBT THCS SUỐI THẦU**   |  | | --- | | **ĐỀ II (gồm 4 trang 18 câu)** | | **KIỂM TRA KHẢO SÁT GIỮA HỌC KỲ II**  **MÔN: TOÁN 8**  **THỜI GIAN: 90 PHÚT** |

**Họ và tên:………………………………….SBD……………..Lớp………..**

**I. Trắc nghiệm: (3 điểm) Hãy khoanh tròn vào đáp án em cho là đúng nhất**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:** Cho hình vẽ: Đoạn thẳng EF là đường trung bình của tam giác nào?  **A.**   **B.**  **C.**   **D.** |  |

**Câu 2.** Chọn câu ***đúng*.**

**A.** Đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng một phần ba cạnh đó.

**B.** Đường trung bình của tam giác là đoạn thẳng nối trung điểm hai cạnh của tam giác đó.

**C.** Trong một tam giác chỉ có một đường trung bình.

**D.** Đường trung bình của tam giác là đường nối từ một đỉnh đến trung điểm cạnh đối diện của tam giác đó.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 3:** Cho tam giác ABC như hình vẽ, biết D, E thứ tự là trung điểm của AB, BC. Độ dài đoạn thẳng DE bằng:  A. 1cm B. 2,5cm  C. 2cm D. 1,5cm |  |
| **Câu 4.** Cho hình vẽ: Đoạn thẳng KB là đường trung bình của tam giác nào?  ?  A. KNC B. MKP  C. KNP D. MNP |  |

A table with numbers and text

Description automatically generated**Câu 5:** Bảng bên dưới thống kê số lượng học sinh tham gia hoạt động ngoại khoá của từng lớp, hãy cho biết số liệu của lớp nào không hợp lí:

**A.** Lớp 8B **B.** Lớp 8A  **C.** Lớp 8C **D.** Lớp 8D

**Câu 6:** Để thu thập số liệu về thời gian đi từ nhà đến trường của các bạn học sinh lớp 8A, Bạn Mai Lan đã phỏng vấn 4 bạn nhà ở xa nhất và ghi lại kết quả như sau: 2,5 giờ; 1,5 giờ; 24 giờ; 2,0 giờ. Trong dãy số liệu đó có giá trị nào không hợp lí?

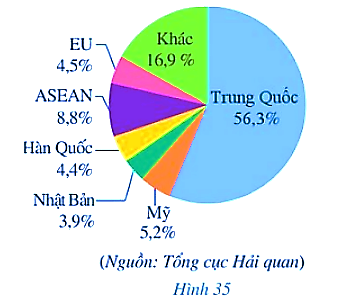
**A.** 2,5 giờ **B.** 1,5 giờ **C**. 24 giờ **D**. 2,0 giờ

**Câu 7.**Diện tích của năm tỉnh *Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông* và *Lâm Đồng* được thống kê ở bảng sau :

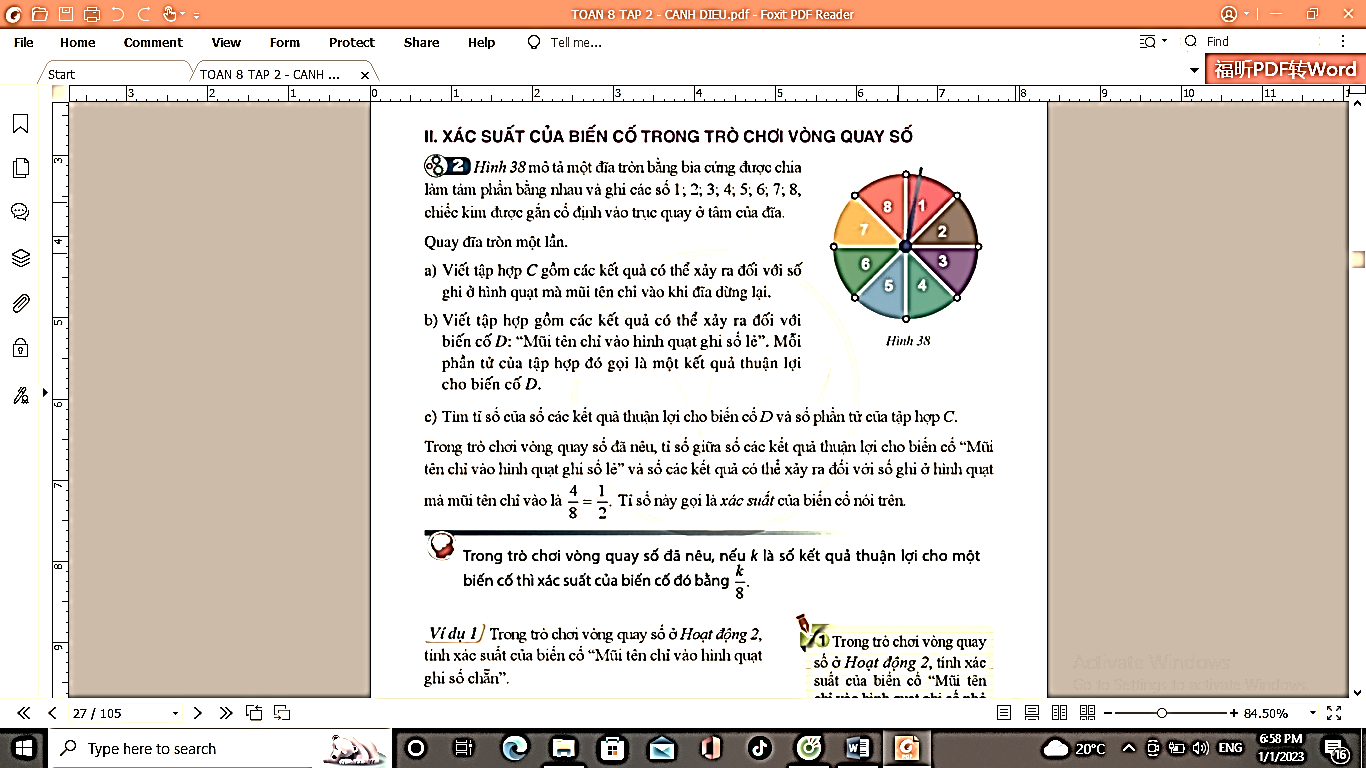
|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỉnh** | **Kon Tum** | **Gia Lai** | **Đăk Lăk** | **Đăk Nông** | **Lâm Đồng** |
| Diện tích  (km) | 9 674 | 15 510 | 13 030 | 6 509 | 9 783 |

Tổng diện tích năm tỉnh trên bằng bao nhiêu phần trăm diện tích miền Nam Việt Nam *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*, biết diện tích miền Nam Việt Nam là 77 700 km ?

1. 70%. **B.** 75%. **C.** 80%. **D.** 85%.

**Câu 8.** Biểu đồ hình quạt tròn ở Hình bên biểu diễn cơ cấu thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam năm 2020. Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Trung quốc gấp khoảng bao nhiêu lần thị trường Nhật Bản?

**A.**12 lần. **B.**14 lần. **C.**16 lần. **D.**18 lần.

**Câu 9.** Một đĩa tròn bằng bìa cứng được chia làm tám phần bằng nhau và ghi các số 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6 ; 7 ; 8 chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa. Xác suất của biến cố *“Chiếc kim chỉ vào hình quạt ghi số lẻ”* là

**A**. **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 10.** Gieo một con xúc xắc cân đối và đồng chất. Kết quả thuận lợi của biến cố “Gieo được mặt có số chấm chia hết cho 3” là

**A.**   **B.**   **C.** 1  **D.** 

**Câu 11:** Bạn Nam tung một đồng xu cân đối và đồng chất 13 lần, có 6 lần mặt ngửa. Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt sấp xuất hiện”* là:

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 12:** Gieo một xúc xắc 30 lần liên tiếp, có 5 lần xuất hiện mặt 6 chấm. Xác suất thực nghiệm của biến cố *“Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 6 chấm”* là

**A.**  **B. **  **C. **. **D. **.

**II. Tự luận (7 điểm)**

***Câu 13:*** *(0,5 điểm)*Tìm x, trong hình sau.

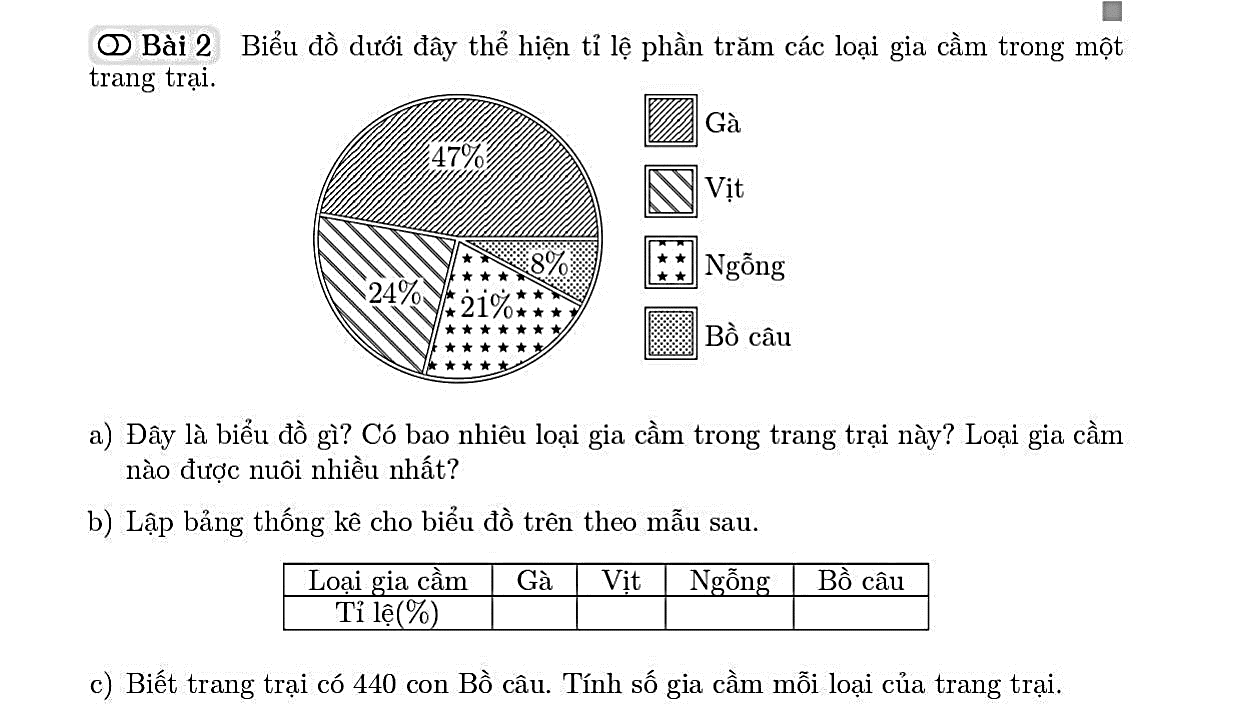
***Câu 14***: (1,5 điểm) Một hộp có *1 thẻ màu xanh, 1 thẻ màu đỏ, 1 thẻ màu tím và 1 thẻ màu vàng,* *1 thẻ màu cam;* các thẻ có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn Thanh lấy ngẫu nhiên 1 thẻ trong hộp, ghi lại màu của thẻ được lấy ra và bỏ lại thẻ đó vào hộp.

Trong *48* lần lấy thẻ liên tiếp, có 7 lần lấy được thẻ màu xanh, 12 lần lấy được thẻ màu đỏ, 14 lần lấy được thẻ màu vàng, 5 lần lấy được thẻ màu cam.

a/ Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “*Thẻ lấy ra là thẻ màu đỏ*”.

b/ Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “*Thẻ lấy ra là thẻ tím*”.

***Câu 15*.** (2,25 điểm) Biểu đồ hình quạt tròn bên biểu diễn tỉ lệ phần trăm các loại gia cầm trong một trang trại.

a/ Có bao nhiêu loại gia cầm được nuôi ở trang trại này ? Loại gia cầm nào được nuôi nhiều nhất ? ít nhất ?

b/ Lập bảng thống kê tỉ lệ phần trăm các loại gia cầm trong trang trại theo mẫu :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Loại gia cầm | *Gà* | *Vịt* | *Ngỗng* | *Bồ câu* |
| Tỉ lệ (%) |  |  |  |  |

***Câu 16*: (1,25 điểm)** Đánh giá kết quả cuối học kỳ I của khối 8 số liệu được ghi theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt |
| Số học sinh | 16 | 14 | 17 | 3 |

a. Khối 8 có tất cả bao nhiêu học sinh

b. Cô giáo thông báo tỷ lệ học sinh xếp loại đạt của lớp là 34 % có đúng không?

***Câu 17:*** (0,5 điểm) Cho , có Alà đường trung tuyến, các điểm N, P phân biệt thuộc cạnh AB sao cho AP=PN=NB. Gọi Q là giao điểm của AM và CP. Chứng minh: **MN //CP.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Câu 18:* (1 điểm)** Bóng của một tòa tháp trên mặt đất có độ dài *(như hình vẽ)*. Cùng thời điểm đó, một cây cột  cao  mét cắm vuông góc với mặt đất và có bóng EC in trên mặt đất dài 3m. Tính chiều cao của tòa tháp theo đơn vị là mét (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị) |  |

**……………………………………….Hết…………………………………………**

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM ĐỀ II**

**I. Trắc nghiệm: (3 điểm) Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **B** | **D** | **A** | **C** | **A** | **B** | **D** | **D** | **D** | **B** |

**II. Tự luận (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Kết quả** | **Thang điểm** |
| **13** | Ta có  (định lí Thales)  Hay | **0,25**  **0,25** |
| **14** | Vì Trong *48* lần lấy thẻ liên tiếp, có 7 lần lấy được thẻ màu xanh, 12 lần lấy được thẻ màu đỏ, 14 lần lấy được thẻ màu vàng, 5 lần lấy được thẻ màu cam.  a. Xác suất thực nghiệm của biến cố “*Thẻ lấy ra là quả bóng màu đỏ*” Là =  b. Xác suất thực nghiệm của biến cố “*Thẻ lấy ra là thẻ màu tím*”.  Số thẻ màu tím được lấy ra là 48 – (7+12+14+5) = 10 quả  Vậy xác suất thực nghiệm của biến cố “*Quả bóng lấy ra là quả bóng màu tím*” là | 0,75  0,25  0,5 |
| **15** | a/ Có 04 loại gia cầm được nuôi ở trang trại này. Loại gia cầm gà được nuôi nhiều nhất , Loại gia cầm bồ câu được nuôi ít nhất  b/ Lập bảng thống kê tỉ lệ phần trăm các loại gia cầm trong trang trại theo mẫu :   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Loại gia cầm | *Gà* | *Vịt* | *Ngỗng* | *Bồ câu* | | Tỉ lệ (%) | 47% | 24% | 21% | 8% | | **1 ,0**  1,25 |
| **16** | a. Khối 8 có tổng số học sinh là  16+14+17+3 = 50 (Học sinh)  b. Tỉ lệ phần trăm học sinh xếp loại đạt của khối 8 là    Vậy thông báo của GV dạy toán là chính xác | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **17** | Ta có AP = PN = NB = AB  => N là trung điểm của BP  Mà AM là đường trung tuyến  => M là trung điểm của BC  => MN là đường trung bình của tam giác BPC  => MN //CP. | 0,25  0,25 |
| **18** | Vì tòa nhà AB và cột cờ DE cùng vuông góc với mặt đất nên DE // AB.  Xét ∆ABC với DE // AB, ta có:  (hệ quả định lý thalets)  =42m  Vậy chiều cao của tòa tháp là 42m. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |

**Phê duyệt của tổ chuyên môn, ngày 10 tháng 3 năm 2024**

**Lù Thị Hẹn**